

Số: 115/KH-UBND

Hòa Bình, ngày 04 tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH
Xây dựng mô hình “Phường Hòa Bình đổi mới sáng tạo”
giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Quyết định số 1380/QĐ-UBND ngày 09/4/2026 về việc phê duyệt Đề án “Hải Phòng - Thành phố đổi mới sáng tạo” (cụ thể hóa mô hình thành phố đổi mới sáng tạo trong thực hiện Đề án 04-ĐA/TU và Nghị quyết số 05/NQ-TU về “xây dựng chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng”), Ủy ban nhân dân phường Hòa Bình xây dựng mô hình “Phường Hòa Bình đổi mới sáng tạo” giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW).

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trong kỷ nguyên mới.

- Kết luận số 96-KL/TW ngày 30/9/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 71/NQ-CP).

- Kế hoạch hành động số 12-KH-TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Nghị quyết số 09-NQ/ĐH ngày 27/9/2025 Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

- Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 14/01/2026 của Thành ủy Hải Phòng về việc xây dựng và triển khai thực hiện một số mô hình chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo.

- Đề án số 04-ĐA/TU ngày 14/01/2026 của Thành ủy Hải Phòng xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo.

- Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 06/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

- Chương trình hành động số 01/CTr-UBND ngày 11/3/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU và Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 14/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về việc xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo.

- Kế hoạch số 06-KH/ĐU ngày 29/8/2025 của Đảng ủy phường Hòa Bình về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn phường Hòa Bình.

- Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 25/02/2026 của Ủy ban nhân dân phường Hòa Bình về thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xây dựng mô hình “*Phường Hòa Bình đổi mới sáng tạo*” gắn với phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, từng bước hiện đại hóa phương thức quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở theo hướng minh bạch, hiệu lực, hiệu quả.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính; góp phần giảm thời gian, chi phí cho người dân và tổ chức; nâng cao chất lượng phục vụ và mức độ hài lòng của Nhân dân đối với cơ quan hành chính nhà nước.

- Khuyến khích các mô hình sản xuất, kinh doanh ứng dụng công nghệ cao; phát triển thương mại điện tử; nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm chủ lực của phường; từng bước hình thành tư duy sản xuất gắn với đổi mới sáng tạo.

- Phát huy vai trò của cán bộ, công chức, đoàn thể và Nhân dân trong đề xuất sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải cách hành chính; xây dựng văn hóa đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội.

- Gắn việc xây dựng mô hình với các tiêu chí chấm điểm cải cách hành chính, chuyển đổi số; tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Yêu cầu

- Các nội dung triển khai phải sát với điều kiện kinh tế - xã hội, nguồn lực, trình độ cán bộ và nhu cầu thực tế của người dân; tránh hình thức, dàn trải, thiếu hiệu quả.

- Xác định rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân phụ trách; quy định rõ thời gian hoàn thành; gắn kết quả thực hiện với đánh giá, xếp loại cán bộ hằng năm.

- Triển khai theo lộ trình giai đoạn 2026 - 2030; ưu tiên các nội dung trọng tâm, cấp thiết trước; bảo đảm khả thi và bền vững.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá định kỳ; công khai kết quả thực hiện; kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

- Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp, hợp tác xã và Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện; khuyến khích xã hội hóa các hoạt động đổi mới sáng tạo.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng phường Hòa Bình trở thành địa phương ứng dụng hiệu quả khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; phát triển đồng bộ chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; từng bước hình thành môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững trên nền tảng tri thức và công nghệ.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a. Về chính quyền số, cải cách hành chính

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt từ 80% trở lên.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính 100%.

- 100% văn bản trao đổi nội bộ được xử lý trên môi trường điện tử, ký số cá nhân và tổ chức.

- 100% cán bộ, công chức sử dụng thành thạo phần mềm quản lý văn bản điều hành và các phần mềm chuyên dùng.

- 100% cuộc họp chuyên môn, giao ban được thực hiện theo hình thức không giấy hoặc bán điện tử.

- Phần đầu tỷ lệ hài lòng của người dân, tổ chức trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 95%.

- Hằng năm duy trì và nâng cao các chỉ số cải cách hành chính. 100% cán bộ được bồi dưỡng kỹ năng số, chuyển đổi số ít nhất 01 lần/năm.

b. Về phát triển kinh tế đổi mới sáng tạo

- 100% sản phẩm OCOP của địa phương, sản phẩm chủ lực có mã QR truy xuất nguồn gốc.

- 100% doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn ứng dụng công nghệ số (100% nộp thuế điện tử, ứng dụng hóa đơn điện tử, ký số...)

- Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt 30-40% trong tổng số doanh nghiệp.

- Hàng năm tổ chức tối thiểu 1 đến 2 lớp tập huấn về thương mại điện tử, chuyển đổi số trong sản xuất cho các doanh nghiệp, người dân trên địa bàn.

- Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm địa phương trên môi trường số, trên các sàn thương mại điện tử...

c. Về xã hội số và công dân số

- 100% người dân trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến và thực hiện các giao dịch, thủ tục qua Cổng dịch vụ công trực tuyến quốc gia.

- 100% các địa điểm vui chơi công cộng, các nhà văn hóa, các khu sinh hoạt tập thể của các Tổ dân phố được phủ sóng Internet 5G; phần đầu 90% hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng tốc độ cao.

- 100% cán bộ, hội viên đoàn thể nông cốt được tập huấn kỹ năng số cơ bản, tuyên truyền, tập huấn cho nhân dân về kỹ năng số cơ bản ít nhất 1 buổi/năm. Thành lập và duy trì hiệu quả Câu lạc bộ đổi mới sáng tạo tại địa bàn các Tổ dân phố.

- Tham gia đầy đủ các phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “*học tập số*”, “*bình dân học vụ số*” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và nhân dân.

- Hàng năm tổ chức ít nhất 03 đợt tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số cho người dân. Duy trì thường xuyên hoạt động “*Tổ công nghệ số cộng đồng*” tại các Tổ dân phố.

d. Về hạ tầng và dữ liệu số

- Phần đầu tỷ lệ 100% cán bộ, công chức chuyên môn có trang thiết bị CNTT, cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu làm việc số.

- 100% dữ liệu chuyên ngành được cập nhật, quản lý tập trung, được bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

- 100% dữ liệu quản lý được số hóa, chuẩn hóa, lưu trữ điện tử; từng bước hình thành nền tảng dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; không để xảy ra sự cố nghiêm trọng; triển khai các giải pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu cơ quan theo quy định.

- Rà soát, nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền Internet tại Ủy ban nhân dân phường và các Tổ dân phố, bảo đảm ổn định, thông suốt.

- Trang bị, bổ sung máy tính, thiết bị số, thiết bị ngoại vi phục vụ công tác chuyên môn và chuyển đổi số.

- Tổ chức triển khai số hóa hồ sơ, tài liệu, cập nhật dữ liệu lên các hệ thống dùng chung; bảo đảm dữ liệu “*đúng, đủ, sạch, sống*”.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu, khai thác hiệu quả các nền tảng số, hệ thống thông tin của thành phố và Trung ương.

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cho cán bộ, công chức.

e. Nguồn nhân lực

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực số, tư duy đổi mới sáng tạo, đáp ứng yêu cầu triển khai chính quyền số, kinh tế số và xã hội số tại địa phương.

- 100% cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; trong đó có cán bộ nòng cốt có khả năng tham mưu, triển khai các mô hình đổi mới sáng tạo tại cơ sở.

- Hình thành và duy trì hiệu quả phong trào đề xuất sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, cải cách hành chính; các sáng kiến được áp dụng thực tiễn và có hiệu quả trên địa bàn phường.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình điển hình về đổi mới sáng tạo; từng bước hình thành môi trường làm việc sáng tạo, khuyến khích đổi mới trong toàn hệ thống chính trị và cộng đồng dân cư.

- Thiết lập cơ chế gắn kết chặt chẽ giữa đánh giá cán bộ, thi đua khen thưởng với kết quả thực hiện chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo.

- Phân công cụ thể cán bộ phụ trách công tác khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và đề án 06; rà soát, kiện toàn khi cần thiết.

- Tổ chức ít nhất 1 - 2 lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, đổi mới sáng tạo cho cán bộ, công chức và lực lượng nòng cốt tại cơ sở.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn, doanh nghiệp, tổ chức khoa học để tập huấn, tư vấn, hỗ trợ triển khai sáng kiến trên địa bàn phường.

- Đưa nội dung đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số vào đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức hằng năm.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhóm nhiệm vụ về đổi mới quản lý nhà nước

- Rà soát, chuẩn hóa quy trình thủ tục hành chính; đẩy mạnh số hóa trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, phân đấu cơ bản thực hiện trên môi trường điện tử, giảm tối đa hồ sơ giấy.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu tồn đọng; thực hiện lưu trữ điện tử đồng bộ, bảo đảm tuân thủ quy định về công tác văn thư, lưu trữ và an toàn thông tin.

- Đồng bộ việc ký số đối với 100% văn bản điện tử (cá nhân, tổ chức); từng bước thay thế hoàn toàn văn bản giấy trong hoạt động quản lý, điều hành.

- Ứng dụng các nền tảng số, phần mềm chuyên dụng để khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính và tham gia các hoạt động tại Ủy ban nhân dân phường.

- Gắn tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số với công tác đánh giá, xếp loại thi đua hằng năm đối với cán bộ, công chức; coi đây là tiêu chí bắt buộc trong đánh giá năng lực thực thi nhiệm vụ.

2. Nhóm nhiệm vụ về phát triển kinh tế đổi mới sáng tạo

- Xác định, lựa chọn và phát triển các sản phẩm chủ lực của địa phương theo hướng ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức đào tạo, tập huấn về kỹ thuật sản xuất tiên tiến, canh tác thông minh; thúc đẩy chuyển giao khoa học - công nghệ, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm hàng hóa.

- Hỗ trợ các hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất xây dựng thương hiệu số; hướng dẫn thiết lập, vận hành gian hàng trên các sàn thương mại điện tử, mở rộng kênh tiêu thụ sản phẩm.

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho thanh niên khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; ưu tiên phát triển các mô hình kinh doanh ứng dụng công nghệ, có tiềm năng tăng trưởng và hiệu quả kinh tế cao.

- Tăng cường kết nối với các doanh nghiệp công nghệ, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp nhằm tư vấn, chuyển giao giải pháp số; đồng hành, hỗ trợ các doanh nghiệp mới thành lập và các dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn.

3. Nhóm nhiệm vụ về phát triển xã hội sáng tạo

- Phát động và duy trì hiệu quả phong trào “Mỗi cán bộ, công chức một sáng kiến cải cách hành chính, chuyển đổi số”.

- Củng cố, phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các Tổ dân phố trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân tham gia các hoạt động xã hội số.

- Tổ chức các hội nghị, cuộc thi, trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ sáng kiến, mô hình hay về đổi mới sáng tạo trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội chính thức của phường; đa dạng hóa hình thức truyền thông số, nâng cao khả năng tiếp cận của người dân.

4. Nhóm nhiệm vụ về hạ tầng số và an toàn thông tin

- Rà soát, nâng cấp hạ tầng mạng, bảo đảm kết nối Internet tốc độ cao, ổn định phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

- Trang bị, bổ sung thiết bị công nghệ thông tin (máy tính, máy quét, thiết bị lưu trữ...) đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; sử dụng phần mềm bản quyền, giải pháp bảo mật phù hợp theo quy định.

- Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ, phòng ngừa rủi ro mất mát dữ liệu.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức; hình thành thói quen làm việc an toàn trên môi trường số.

5. Nhóm nhiệm vụ về phát triển nguồn nhân lực

- Phân công cán bộ phụ trách công tác chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo; bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm.

- Cử cán bộ, công chức tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số, quản trị dữ liệu do cấp trên tổ chức.

- Đưa nội dung chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo vào sinh hoạt chuyên môn định kỳ; khuyến khích tự học, tự nâng cao năng lực số.

- Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo với công tác đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm.

6. Thúc đẩy giáo dục và hình thành tư duy đổi mới sáng tạo trong thế hệ trẻ

a) Phối hợp triển khai giáo dục đổi mới sáng tạo và STEM trong trường học

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục trên địa bàn lồng ghép hoạt động giáo dục STEM/STEAM trong chương trình ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo.

- Hỗ trợ tổ chức các cuộc thi sáng tạo trẻ, ngày hội STEM nhằm phát triển tư duy sáng tạo, kỹ năng giải quyết vấn đề cho học sinh.

- Phối hợp với Hội Khuyến học phường biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích trong hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật.

b) Xây dựng không gian học tập và sáng tạo cộng đồng

- Tận dụng cơ sở vật chất của Trung tâm học tập cộng đồng, nhà văn hóa Tổ dân phố để hình thành các điểm học tập, sáng tạo; tạo điều kiện cho người dân, thanh thiếu niên tiếp cận tri thức số.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản, kỹ năng sáng tạo, tư duy thiết kế cho thanh thiếu niên, học sinh, đặc biệt trong dịp hè.

c) Phát huy vai trò của tổ chức Đoàn Thanh niên

- Phát huy vai trò nòng cốt của Đoàn Thanh niên trong tổ chức các hoạt động, sinh hoạt chuyên đề về đổi mới sáng tạo; khuyến khích đoàn viên, thanh niên đề xuất, áp dụng các sáng kiến vào thực tiễn địa phương.

- Tăng cường các hoạt động tình nguyện hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng số cơ bản, góp phần hình thành công dân số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách phường theo phân cấp, đồng thời lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia và huy động nguồn xã hội hóa,

các nguồn hợp pháp khác. Việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, ưu tiên cho các nhiệm vụ trọng tâm như phát triển hạ tầng số, đào tạo kỹ năng số và hỗ trợ các mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, tránh trùng lặp với các chương trình, đề án khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của từng bộ phận chuyên môn; chủ trì tham mưu xây dựng các báo cáo định kỳ (6 tháng, năm), báo cáo sơ kết, tổng kết; đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

- Chủ trì xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo. Tổ chức các hoạt động văn hóa, diễn đàn, cuộc thi về sáng kiến, ý tưởng đổi mới sáng tạo trong cộng đồng.

- Tham mưu tổ chức, phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân. Hướng dẫn, duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các Tổ dân phố; xây dựng mô hình điểm để nhân rộng.

- Phối hợp với các đoàn thể phát động phong trào “Toàn dân tham gia chuyển đổi số”, góp phần hình thành công dân số trên địa bàn.

- Phối hợp với các đơn vị viễn thông tuyên truyền các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn chuyển đổi số cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với các nhà trường trên địa bàn triển khai các nội dung giáo dục đổi mới sáng tạo. Theo dõi, tổng hợp các mô hình giáo dục sáng tạo hiệu quả để nhân rộng.

2. Văn phòng HĐND và UBND phường

- Phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn triển khai số hóa hồ sơ, quản lý văn bản điện tử; hướng dẫn thực hiện quy trình xử lý hồ sơ công việc trên môi trường số. Tham mưu tổ chức các cuộc họp, hội nghị theo hướng không giấy tờ; ứng dụng hiệu quả chữ ký số, phần mềm điều hành.

- Chủ trì đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình triển khai các hệ thống thông tin tại Ủy ban nhân dân phường.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân phường bố trí, phân bổ kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định; ưu tiên cho các nhiệm vụ trọng tâm như hạ tầng số, đào tạo kỹ năng số, mô hình kinh tế số.

- Hướng dẫn các đơn vị, bộ phận lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên triển khai các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; lựa chọn mô hình phù hợp với điều kiện của phường.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xây dựng, đăng ký và quản lý mã QR truy xuất nguồn gốc sản phẩm; hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP.

- Phối hợp triển khai các hoạt động hỗ trợ hộ sản xuất, doanh nghiệp tham gia sàn thương mại điện tử; thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm trên môi trường số.

4. Công an phường

- Tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ liên quan đến Đề án 06; hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID) trong thực hiện thủ tục hành chính.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng an toàn các dịch vụ số; đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, phòng ngừa, cảnh báo các hành vi lừa đảo trên không gian mạng.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc xác thực thông tin dân cư, làm sạch dữ liệu phục vụ chuyển đổi số.

- Kịp thời phát, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến công nghệ thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Tổ chức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp theo hướng đẩy mạnh số hóa, dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công, thanh toán không dùng tiền mặt, tra cứu hồ sơ trên môi trường mạng.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; cập nhật đầy đủ dữ liệu lên hệ thống thông tin một cửa điện tử; phối hợp với Công an phường trong xác thực thông tin công dân, khai thác dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

- Theo dõi, đánh giá mức độ hài lòng của người dân; tham mưu đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

6. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh, Cổng thông tin điện tử, mạng xã hội và các kênh thông tin cơ sở.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số thiết yếu; nâng cao nhận thức về lợi ích của chuyển đổi số trong đời sống, sản xuất, kinh doanh.

- Lồng ghép nội dung tuyên truyền chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo vào các hoạt động văn hóa, sinh hoạt cộng đồng, các cuộc họp Tổ dân phố; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong vận động Nhân dân tham gia.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, lồng ghép nội dung chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo vào chương trình công tác; tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên tích cực tham gia; phát động phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ của từng tổ chức.

- Đoàn Thanh niên là lực lượng nòng cốt trong hỗ trợ chuyển đổi số; triển khai các hoạt động tình nguyện hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử; phát huy vai trò trong các hoạt động đổi mới sáng tạo của thanh thiếu niên.

8. Các Tổ dân phố và Tổ công nghệ số cộng đồng

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng và cài đặt, sử dụng các ứng dụng số thiết yếu như định danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, sổ sức khỏe điện tử, thương mại điện tử.

- Tổ chức phổ biến kiến thức, kỹ năng số cơ bản đến từng hộ gia đình; kịp thời tiếp nhận, tổng hợp, phản ánh những khó khăn, vướng mắc của người dân trong quá trình sử dụng dịch vụ số về Ủy ban nhân dân phường để xử lý.

- Định kỳ báo cáo kết quả hoạt động về Ủy ban nhân dân phường (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp, đánh giá.

9. Các trường học

- Chủ trì triển khai các hoạt động giáo dục STEM/STEAM: Xây dựng kế hoạch lồng ghép các nội dung giáo dục STEM vào chương trình chính khóa và ngoại khóa phù hợp với từng cấp học nhằm khơi dậy niềm đam mê khoa học, sáng tạo cho học sinh.

- Xây dựng môi trường học tập đổi mới sáng tạo: Khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ số trong quản lý lớp học và giảng dạy; tổ chức các câu lạc bộ khoa học, kỹ thuật tại trường.

- Phối hợp tổ chức các ngày hội sáng tạo: tổ chức các sự kiện như "*Ngày hội STEM*", cuộc thi "*Sáng kiến trẻ*" cấp trường để phát hiện và bồi dưỡng các tài năng nhí về đổi mới sáng tạo.

- Tăng cường tuyên truyền tới phụ huynh về vai trò của đổi mới sáng tạo và kỹ năng số, tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc hình thành công dân số.

- Cử cán bộ, giáo viên nòng cốt tham gia các lớp tập huấn về kỹ năng số, tư duy thiết kế do phường và cấp trên tổ chức để làm lực lượng lan tỏa tại đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng mô hình “Phường Hòa Bình đổi mới sáng tạo” giai đoạn 2026 - 2030. Ủy ban nhân dân phường yêu cầu các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị và các Tổ dân phố nghiêm túc triển khai thực hiện. Các đơn vị thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng (*trước ngày 15/6 hằng năm*) và báo cáo tổng kết năm (*trước ngày 15/12 hằng năm*) gửi về Ủy ban nhân dân phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp. Kết quả thực hiện Kế hoạch là căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và xét thi đua, khen thưởng hằng năm đối với các tập thể, cá nhân có liên quan./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN;
- TT. Đảng ủy, TT. HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị;
- Các trường học;
- Các Tổ dân phố;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Quý